

SỞ XÂY DỰNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ VÀ KHAI THÁC NHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /TB-TTQLKTN

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO

V/v cho thuê nhà do Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng quản lý, khai thác

Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng thông báo danh mục nhà, đất cho thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) và giá niêm yết, giá sàn cho thuê, nội dung cụ thể như sau:

1. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức niêm yết giá:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)		Giá niêm yết (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)
			Đất	Sàn sử dụng nhà					
1	2	4	5	6	7	9	10	11	12
1	Trung tâm phòng, chống giảm nhẹ thiên tai thị trấn Nam Phước, huyện Duy Xuyên (cũ), xã Nam Phước	PCGNTT-NPQN.041	305,2	269,6	152.861	269,6	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	20.605.500
2	426 Hùng Vương xã nam	0426HV-NPQN.042	250,3	334	75.020	334	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa	12.528.500

	Phước - Trạm Bảo vệ thực vật Duy Xuyên (cũ)							hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	
3	Trụ sở Đội thuế xã Quế Trung (cũ) – địa chỉ xã Nông Sơn, TP Đà Nẵng	TSĐTQT – NSQN.043	51,0	102	52.456	102	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	2.675.500
4	Trụ sở Đội thuế Quế Lộc (cũ) – địa chỉ xã Nông Sơn, TP Đà Nẵng	TSĐTQL-QLQN.044	240	58	75.966	58	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	2.203.000

2. Danh mục nhà, đất cho thuê theo phương thức chào giá cạnh tranh:

STT	Địa chỉ nhà, đất	Mã tài sản	Diện tích (m ²)		Giá sàn cho thuê (đồng/m ² /năm)	Diện tích nhà cho thuê (m ²)	Thời hạn cho thuê nhà	Mục đích sử dụng	Tiền đặt trước (đồng)
			Đất	Sàn sử dụng nhà					
1	2	4	5	6	7	9	10	11	12

1	Trụ sở làm việc của Thống kê cơ sở Quê Sơn thuộc Thống kê TP Đà Nẵng (cũ) – Thôn Trung Hạ xã Nông Sơn, TP Đà Nẵng	TSTKQS-NSQN.045	1.000	326,11	617.552	326,11	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	100.695.000
2	Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Sơn (cũ) – địa chỉ xã Nông Sơn, TP Đà Nẵng	CCTHADS-NSQN.046	1.969,4	577	829.915	577	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	239.430.500
3	Chi cục Thuế huyện Nông Sơn (cũ) - địa chỉ xã Nông Sơn, TP Đà Nẵng	CCTHNS-NSQN.047	3.375	1.414,7	496.866	1.414,7	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	351.458.500
4	Kho Bạc Nhà nước Nông Sơn (cũ) – xã Nông Sơn, TP Đà Nẵng	KBNNS-NSQN.048	3.450	900	621.749	900	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	279.787.000
5	Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây	VKSNDTG-TGQN.049	1.761	930	130.117	930	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh	60.504.500

	Giang (cũ) – địa chỉ thôn Agrông, xã Tây Giang, TP Đà Nẵng							doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	
6	472 Hùng Vương, xã Nam Phước, TP Đà Nẵng - Viện Kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên (cũ)	0472HV- NPQN.050	931	651	240.318	651	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	78.223.500
7	Số 02 Phan Đăng Lưu, phường Tam Kỳ, TP Đà Nẵng – Trụ sở Tổ chức Hội (cũ)	001PDL- TKQN.051	960	1.544	334.140	1.544	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	257.956.000
8	Số 09 Hùng Vương, phường Bàn Thạch – Trung tâm phòng ngừa ứng phó thảm họa Tam Kỳ (cũ)	0009HV- BTQN.052	400	277,8	271.006	277,8	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	37.643.000
9	Số 09 Trần Hưng Đạo, phường Bàn Thạch, TP Đà	009THĐ- BTQN.053	2.125	1.925,22	424.664	1.925,22	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh	408.785.500

	Năng – Sở Dân tộc (cũ)							doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	
10	Số 30 Hùng Vương, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng – Trụ sở Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng (cũ)	0030HV-BTQN.054	4.828	1.063	1.057.344	1.063	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	561.978.000
11	Số 66 Hùng Vương, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng - Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tam Kỳ (cũ)	0066HV-BTQN.055	1.870	836	496.965	836	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	207.731.500
12	Trạm Tam Thăng, phường Bàn Thạch, TP Đà Nẵng – Liên đoàn quy hoạch và điều tra tài nguyên nước miền trung thôn Mỹ Cang (cũ)	000TTT-BTQN.056	611	144	465.376	144	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	33.507.000
13	Số 18B Trần Quý Cáp, phường Bàn	18BTQC-BTQN.057	697,7	795	375.686	795	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm	149.335.000

	Thạch, TP Đà Nẵng – Trụ sở phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 (cũ)							phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	
14	Số 594 Hùng Vương, phường Hương Trà, TP Đà Nẵng – Trụ sở Thuế TP Đà Nẵng (cũ)	0594HT-HTQN.058	7.456	8.044,8	360.149	8.044,8	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	1.448.661.500
15	UBND phường Điện Phương (cũ), phường Điện Bàn, TP Đà Nẵng	UBNDĐP-ĐBQN.059	2.979	2.425	234.672	2.425	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	284.540.500
16	Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phước Sơn (cũ) – địa chỉ thôn 3 xã Khâm Đức	TSVKSNKĐQN-060	1.569,8	912	165.069	912	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	75.271.500

17	Số 19 đường Hồ Chí Minh, xã Khâm Đức, TP Đà Nẵng - Trụ sở Phòng Thi hành án dân sự khu vực 9 (cũ)	019HCM-KĐQN.061	888,3	251	411.417	251	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	51.633.000
18	Trụ sở làm việc KBNN Phước Sơn (cũ), địa chỉ: Thửa đất số 12, tờ bản đồ 05, xã Khâm Đức	KBNNPS-KĐQN.062	1.188	900	402.264	900	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	181.019.000
19	Số 58 Phan Châu Trinh, phường Hải Châu, TP Đà Nẵng – Văn phòng Bộ Văn hóa Thể thao và du lịch (cũ)	058PCT-HCĐN.063	102,2	318,36	1.494.534	318,36	10 năm	Trụ sở làm việc; kinh doanh, thương mại, dịch vụ, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh; Cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục – đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.	237.900.000

3. Thời gian, địa điểm nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước: bắt đầu từ 07 giờ 30 phút ngày 16/9/2026 đến hết 17 giờ 30 phút ngày 23/9/2026 (không tính Thứ Bảy, Chủ Nhật) tại Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng – số 06 Trần Quý Cáp, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng (*Hướng dẫn nộp hồ sơ đăng ký thuê nhà, đất đính kèm Thông báo này*).

4. Thời gian, địa điểm tổ chức xác định người được quyền thuê nhà: bắt đầu từ 07 giờ 45 phút ngày 25/9/2026, tại Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng – số 06 Trần Quý Cáp, phường Hải Châu thành phố Đà Nẵng.

5. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà (gắn với quyền sử dụng đất) tại điểm 1, điểm 2 Thông báo này thực hiện:

a) Nộp Phiếu đăng ký thuê nhà do Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng phát hành và tiền đặt trước được xác định bằng 5% của tiền thuê nhà cho cả thời hạn thuê nhà theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị quyết số 31/2026/NQ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ vào tài khoản ngân hàng [**Số tài khoản: 8620014815; tên chủ tài khoản: Trung tâm Quản lý**

và Khai thác nhà Đà Nẵng, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam], thời gian nộp tiền đặt trước: từ 07 giờ 30 phút ngày 16/9/2026 đến hết 17 giờ 30 phút ngày 23/9/2026.

Trường hợp thuộc đối tượng ưu tiên thuê nhà theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Nghị định số 108/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 286/2025/NĐ-CP), Điều 6 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì phải nộp bản sao các hồ sơ, tài liệu chứng minh thuộc đối tượng ưu tiên.

b) Tham dự buổi xác định người được quyền thuê nhà theo đúng thời gian, địa điểm thông báo tại điểm 4 Thông báo này.

c) Trường hợp có nhu cầu xem nhà trước khi nộp Phiếu đăng ký thuê nhà, tiền đặt trước, tổ chức, cá nhân có nhu cầu thuê nhà đăng ký với Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng.

6. Thông tin liên hệ của Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng:

- Địa chỉ liên hệ: Số 06 đường Trần Quý Cáp, phường Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- Điện thoại liên hệ: 02363.863.147

- Người chịu trách nhiệm:

+ Bà Nguyễn Thị Minh Châu, Điện thoại: 02363.863.147.

+ Bà Hà Thị Minh Sương, Điện thoại: 0916.878.545.

+ Bà Đinh Thị Trà, Điện thoại: 0949.817.719.

(Email: chauntm@danang.gov.vn)

Trung tâm Quản lý và Khai thác nhà Đà Nẵng xin thông báo./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Đà Nẵng (để báo cáo);
- Sở Xây dựng thành phố Đà Nẵng (để báo cáo);
- Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng (để báo cáo);
- Cổng thông tin điện tử thành phố Đà Nẵng (để đăng tin);
- Trang thông tin điện tử Sở Tài chính thành phố (để đăng tin);
- Trang thông tin điện tử Sở Xây dựng thành phố (để đăng tin);
- Trang thông tin điện tử TT Quản lý và Khai thác nhà (để đăng tin);
- UBND xã Nam Phước, xã Khâm Đức, xã Nông Sơn, xã Tây Giang, phường Hương Trà, phường Bàn Thạch, phường Tam Kỳ, phường Điện Bàn trên địa bàn thành phố Đà Nẵng (để hỗ trợ đăng tin);
- Niêm yết công khai tại trụ sở Trung tâm và 23 cơ sở nhà, đất cho thuê;
- Lưu: VT, TSC (Sương).

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trà Văn Quang

